TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-12-2022
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn P - sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ A, KP H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh BR-VT. (Vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ A, KP H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh BR-VT. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T sống chung vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh BR-VT theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 05/12/2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên qua thời gian chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Từ những mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, kinh tế, tài chính lo cho cuộc sống gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau, cả hai không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên. Đã nhiều lần gia đình hai bên cũng như phường xã can thiệp nhưng ông P và bà T đều không giải quyết được mâu thuẫn. Mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng khuyên răn,

hàn gắn nhưng vợ chồng đều nhận thấy không còn tình cảm thương yêu nhau như trước nên không thể tiếp tục sống chung.

Nay ông Trần Văn P làm đơn yêu câu Toà án nhân dân huyện Long Điền giải quyết cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T để cả hai có cơ hội xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung, là các cháu: Trần Huy H, sinh ngày 24/07/2017 và cháu Trần Hoàn K, sinh ngày 28/10/2019. Khi ly hôn ông P đề nghị giao cháu Trần Huy H và Trần Hoàn K cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhận: Bà T đồng ý với ông P về thời gian chung sống, thời gian đăng kí kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không lo làm ăn, không phụ giúp bà T chăm sóc con cái mà chỉ lo ăn nhậu. Mặc dù đã được gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông P vẫn vậy, không thay đổi, tuy nhiên do bà T vì hai đứa con nên không đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung, là các cháu: Trần Huy H, sinh ngày 24/07/2017 và cháu Trần Hoàn K, sinh ngày 28/10/2019. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi cả 02 người con chung là Trần Huy H và Trần Hoàn K, không yêu cầu ông P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn P, đồng ý cho ông P được ly hôn với bà T.

Về con chung: Giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 24/07/2017 và cháu Trần Hoàn K, sinh ngày 28/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T có địa chỉ tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T đến phiên tòa nhưng ông P và bà T vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt); căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà T là hôn nhân hợp pháp.

Qua các chứng cứ và lời khai của nguyên đơn, bị đơn chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa ông P và bà T là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

[3] Về con chung và cấp dưỡng:

Về con chung: Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T có 02 con chung, là các cháu: Trần Huy H, sinh ngày 24/07/2017 và cháu Trần Hoàn K, sinh ngày 28/10/2019. Các cháu H và K hiện đang còn nhỏ và đang do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng để phù hợp với nguyện vọng của ông P và bà T Hội đồng xét xử thấy cần giao các cháu H và K cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn P phải nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; bà Nguyễn Thị Thu T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Văn P; Cho ông Trần Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 24/07/2017 và cháu Trần Hoàn K, sinh ngày 28/10/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Trần Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí*:* Ông Trần Văn P phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009257, ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; ông P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị Thu T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT.Long Điền;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thu Hiền